

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2017/KDTM- ST

Ngày: 22-9- 2017.

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 13/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXXST-KDTM ngày 04/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST-KDTM ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Th; địa chỉ: Đường Thuận Giao 24, khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chen; chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 3, khu phố S, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty TNHH P; địa chỉ: Khu phố K, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Shyu; chức vụ: Chủ tịch, kiêm Tổng Giám đốc công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thái Thanh H **thống nhất** trình bày:

Ngày 02/01/2015, Công ty TNHH Th và Công ty TNHH P ký hợp đồng nguyên tắc số 01-15/TC-PV. Theo hợp đồng, Công ty TNHH Th cung cấp ván lạng và gia công dán ván lạng lên ván Partical Board, MDF cho Công ty TNHH P. Hai bên thoả thuận đơn giá và số lượng sẽ căn cứ theo đơn đặt hàng của Công ty TNHH P tại từng thời điểm. Công ty TNHH P có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Th sau 60 ngày khi Công ty TNHH P nhận được hoá đơn tài chính.

Ngày 02/01/2016, Công ty TNHH Th và Công ty TNHH P tiếp tục ký hợp đồng nguyên tắc số 01-16/TC-PV. Theo đó, Công ty TNHH Th cung cấp ván lạng và gia công dán ván lạng lên ván Partical Board, MDF cho Công ty TNHH P. Hai bên thoả thuận đơn giá và số lượng sẽ căn cứ theo đơn đặt hàng của Công ty TNHH P tại từng thời điểm. Công ty TNHH P có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Th sau 60 ngày khi Công ty TNHH P nhận được hoá đơn tài chính. Căn cứ vào hai hợp đồng nguyên tắc nêu trên, Công ty TNHH Th đã thực hiện việc gia công và cung cấp ván lạng nhiều lần cho Công ty TNHH P theo từng đơn đặt hàng, đã giao đủ hàng và xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH P.

Tuy nhiên, từ tháng 10/2015 đến nay Công ty TNHH P chưa thanh toán hết tiền hàng cho Công ty TNHH Th mặc dù Công ty TNHH Th đã giao đủ hàng, đã xuất hoá đơn thuế giá trị gia tăng cho Công ty TNHH P, cụ thể gồm các hóa đơn như sau:

- Hoá đơn số 0000323 ngày 31/10/2015 tổng số tiền thanh toán là 398.464.000 đồng (ba trăm chín mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Đối với Hóa đơn này, Công ty TNHH P mới chỉ thanh toán cho Công ty TNHH Th được số tiền 98.955.000đ, còn nợ lại 299.509.000đ chưa thanh toán;

- Hoá đơn số 0000340 ngày 30/11/2015 tổng số tiền thanh toán là 144.366.628 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng).

- Hoá đơn số 0000350 ngày 30/12/2015 tổng số tiền thanh toán là 252.504.000 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn đồng).

- Hoá đơn số 0000358 ngày 25/01/2016 tổng số tiền thanh toán là 76.597.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

- Hoá đơn số 0000377 ngày 29/02/2016 tổng số tiền thanh toán là 298.736.000 đồng (hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Hoá đơn số 0000395 ngày 31/3/2016 tổng số tiền thanh toán là 232.105.000 đồng (hai trăm ba mươi hai triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Hoá đơn số 0000409 ngày 28/4/2016 tổng số tiền thanh toán là 161.463.353 đồng (một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm năm mươi ba đồng).

- Hoá đơn số 0000439 ngày 31/5/2016 tổng số tiền thanh toán là 45.828.241 đồng (bốn mươi lăm triệu tám trăm hai mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi một đồng).

- Hoá đơn số 0000458 ngày 29/6/2016 tổng số tiền thanh toán là 44.681.837 đồng (bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi một nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng).

- Hoá đơn số 0000474 ngày 27/7/2016 tổng số tiền thanh toán là 53.359.020 đồng (năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm hai mươi đồng).

- Hoá đơn số 0000496 ngày 27/8/2016 tổng số tiền thanh toán là 115.550.492 đồng (một trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng).

- Hoá đơn số 0000017 ngày 30/9/2016 tổng số tiền thanh toán là 422.161.192 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

- Hoá đơn số 0000038 ngày 29/10/2016 tổng số tiền thanh toán là 78.928.301 đồng (bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi tám nghìn ba trăm lẻ một đồng).

Tổng số tiền hàng còn nợ lại theo các hoá đơn trên là 2.225.790.063 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn không trăm sáu mươi ba đồng).

Ngày 31/12/2016, hai Công ty đối chiếu nợ. Công ty TNHH P đã xác nhận đến ngày 31/12/2016 còn nợ Công ty TNHH Th số tiền 2.225.790.063 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn không trăm sáu mươi ba đồng).

Công ty TNHH Th đã nhiều lần gửi Thông báo đòi nợ tới Công ty TNHH P nhưng Công ty TNHH P vẫn không thanh toán số tiền nợ làm cho Công ty TNHH Th gặp nhiều khó khăn về tài chính. Công ty TNHH P không thanh toán số tiền hàng còn lại cho Công ty TNHH Th là thực hiện không đúng thỏa thuận trong hợp đồng nguyên tắc đã ký nêu trên, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Th.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH Th yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH P phải thanh toán cho Công ty TNHH Th số tiền nợ gốc là 2.225.790.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty TNHH P nhiều lần, nhưng Công ty TNHH P không có người đại diện đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào về vụ án, ông Hải đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH P.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và những chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn đã chứng minh được bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 2.225.790.000 đồng (hai tỷ

hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) từ hợp đồng cung cấp ván lạng và gia công dán ván lạng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Công ty TNHH Th và Công ty TNHH P liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Công ty TNHH P Việt Nam có trụ sở chính tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và thị xã Tân Uyên cũng là nơi thực hiện hợp đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 và Điểm g, Khoản 1, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của Công ty TNHH P: Vào các ngày 24/4/2017, ngày 19/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để các bên tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được. Tuy nhiên, tại các phiên họp và hòa giải Công ty TNHH P không có người đại diện đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tòa án đã triệu tập họp lệ Công ty TNHH P tham gia phiên tòa vào các ngày 31/8/2017, ngày 22/9/2017 nhưng Công ty TNHH P vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt Công ty TNHH P.

[3]. Về nội dung vụ án:

Xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Về hình thức và nội dung của Hợp đồng nguyên tắc số 01-16/TC-PV ngày 02/01/2016 do Công ty TNHH Th giao nộp có chữ ký của bà Đàm Thị M là giám đốc Công ty (Theo quyết định bổ nhiệm giám đốc số 01/QĐBN/2016 ngày 02/01/2016 do ông Shyu, chức vụ Chủ tịch, kiêm Tổng Giám đốc công ty ký bổ nhiệm) có đóng dấu Công ty TNHH P. Vì vậy, hợp đồng nguyên tắc nêu trên được ký kết đúng theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Th đã xuất 13 Hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền 2.324.745.064 đồng. Theo bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31/12/2016, Công ty TNHH P đã ký tên, xác nhận, đóng dấu vào bảng đối chiếu công nợ, thừa nhận số nợ còn lại là 2.225.790.063 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn thừa nhận Công ty TNHH P đã chuyển trả Công ty TNHH Th số tiền 98.955.000đ đồng trên tổng số nợ gốc 2.324.745.064 đồng nên Công ty TNHH Th khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH P thanh toán số tiền 2.225.790.000 đồng.

Theo Công văn số 12904/CT-KTT3 ngày 07/8/2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương thể hiện Công ty TNHH P có kê khai 13 hóa đơn mua vào của Công ty

TNHH Th xuất bán với tổng số tiền là 2.324.745.064 đồng. Do đó, việc Công ty TNHH Th khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH P phải trả số tiền hàng còn thiếu là 2.225.790.000 đồng và không yêu cầu tính lãi có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải nộp án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải nộp án phí trên số tiền phải thanh toán theo quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa là phù hợp với các tình tiết, nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 39, 91, 92, 96, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 50 Luật thương mại 2005;

- Căn cứ các Điều 274, 275, 352 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Th đối với bị đơn Công ty TNHH P về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

2. Buộc Công ty TNHH P phải thanh toán cho Công ty TNHH Th số tiền 2.225.790.000 đồng (Hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Th không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH Th số tiền 38.258.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0013255 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

- Công ty TNHH P phải nộp 76.515.800 đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm mười năm nghìn tám trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lan Hương